**Môn: Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 1+2)**

**Ngày dạy: 19 + 22.11.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p  17p  18p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi **Truyền điện**  **Chủ đề:** Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  - Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  ***Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Dân cư**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\* Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 2 và thực hiện yêu cầu:  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km, từ 1001 đến 1500 người/km và từ 1 501 người/km2 trở lên.*  *+ Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - GV mở rộng thêm cho HS mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở Đồng bằng Bắc Bộ để khắc sâu về dân tộc của vùng này.  **TIẾT 2**  **2. Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Quan sát hình 3, em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước.*  *+ Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - Mở rộng: GV cho HS mô tả thứ tự các công đoạn trong trồng lúa, để thấy rõ việc sản xuất lúa rất công phu, vất vả,... từ đó biết trân quý hạt gạo cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác; phải biết tiết kiệm, không lãng phí đồ ăn. Khi sử dụng đồ ăn, các em cần có lòng biết ơn đối với tất cả những người làm ra nó.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 4 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Đông bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.  + Để tạo nên một sản phẩm thủ công, những người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn khác nhau.  - GV cho HS kể về các công đoạn sản xuất một sản phẩm thủ công mà các em đã tìm hiểu. Từ đó, HS biết trân quý, tôn trọng các sản phẩm thủ công cũng như bất cứ sản phẩm nào khác khi sử dụng.  **\* CỦNG CỐ - NỐI TIẾP**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Dao,...   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số (người/km2)** | **Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | | Từ 501 đến 1.000 | Vĩnh Phúc, Hà Nam, Ninh Bình. | | Từ 1001 đến 1500 | Hưng Yên; Hải Dương; Thái Bình; Nam Định và thành phố Hải Phòng. | | Trên 1501 | Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội. |   **- Nhận xét:** Đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư đông đúc nhất nước ta. Năm 2020, mật độ dân số trung bình của vùng là 1431 người/km2 (cả nước là 295 người/km2). Dân cư tập trung đông ở vùng trung tâm, thưa hơn ở phía rìa đồng bằng.  **- Giải thích:** vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông là do điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp.  - 1-2 HS mô tả  ( Ví dụ: Trang phục truyển thống của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ là  áo dài. Áo may sát vừa vặn với hai tà áo được xẻ, kết hợp với quần ống rộng, áo dài thường được may bằng vải lụa mềm mại, thướt tha.)  - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  - Một số hoạt động trong sản xuất lúa nước: Chọn giống lúa, làm đất, gieo mạ và cấy lúa, chăm sóc lúa, cuối cùng là thu hoạch và bảo quản.  - Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Ngày nay, nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và máy móc được áp dụng giúp nâng cao năng suất lúa, giảm bớt công sức của người nông dân.  - HS mô tả trước lớp.  **-** HS thảo luận cặp đôi và mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * - HS chú ý lắng nghe và bổ sung nội dung   - 1-2 HS kể  (Ví dụ các công đoạn chính tạo ra sản phẩm gốm ở Bát Tràng là: chọn và pha chế đất, tạo dáng gốm, phơi sấy, trang trí hoa văn, tráng men, nung gốm.)  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………